TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 0403/CV-VGR/2025	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO
(Về lãi suất Kỳ Tính Lãi 04 của Trái phiếu VICH2326001 – mã chứng khoán VIC123029)

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)**
- **Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)**

Tên Tổ chức phát hành: TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Tên giao dịch: TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Trụ sở chính: Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84-24) 3974 9999 Fax: (+84-24) 3974 8888

Chúng tôi thông báo đến các Quý cơ quan mức lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 04 của trái phiếu sau:

Tên chứng khoán: Trái phiếu VICH2326001

Mã chứng khoán: VIC123029

Loại chứng khoán: Trái phiếu doanh nghiệp

Mệnh giá giao dịch: 100.000 đồng

Sàn giao dịch: HNX

Mức lãi suất áp dụng: 9,175%/năm

Thời gian áp dụng: từ và bao gồm ngày 14/03/2025 đến và không bao gồm ngày 14/09/2025

Ngày xác định lãi suất: 03/03/2025

Ngày thanh toán lãi dự kiến: 15/09/2025

Đính kèm thông báo này là biểu lãi suất của các Ngân Hàng Tham Chiếu.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VIỆT QUANG

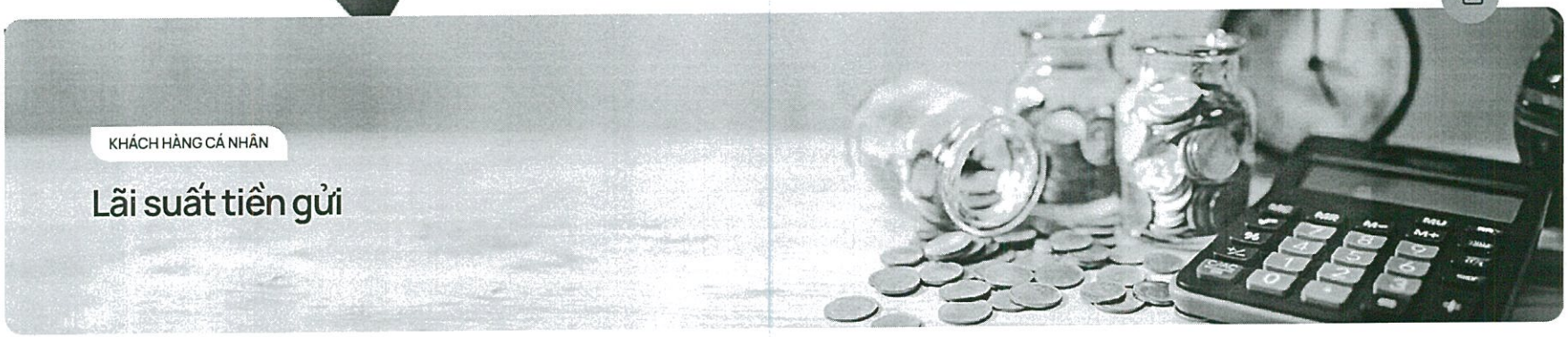

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Lãi suất tiền gửi

Bảng lãi suất tiền gửi

Tiết kiệm tại quầy | Tiền gửi có kỳ hạn tại quầy | Tiền gửi trực tuyến

Kỳ hạn Kỳ hạn	VND VND	EUR EUR	USD USD
Không kỳ hạn	0.10%	0.30%	0.00%
7 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
14 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
1 tháng	1.60%	0.30%	0.00%
2 tháng	1.60%	0.30%	0.00%
3 tháng	1.90%	0.30%	0.00%

Kỳ hạn Kỳ hạn	VND VND	EUR EUR	USD USD
6 tháng	2.90%	0.30%	0.00%
9 tháng	2.90%	0.30%	0.00%
12 tháng	4.60%	0.30%	0.00%
24 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
36 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
48 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
60 tháng	4.70%	0.30%	0.00%

Ghi chú

- Lãi suất trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi theo từng thời điểm.
- Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.
- Bảng tính toán chỉ mang tính chất tham khảo.
- Lãi suất các loại ngoại tệ khác hoặc các kỳ hạn không niêm yết, Quý khách liên hệ Vietcombank gần nhất để được hỗ trợ.

Tính lãi tiết kiệm

Tiết kiệm tại quầy | Tiền gửi có kỳ hạn tại quầy | Tiền gửi trực tuyến

Lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân

Chọn khu vực

TÌM KIẾM

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	%	0.1%
1 Tháng	%	1.7%
2 Tháng	%	1.7%
3 Tháng	%	2.0%

5 Tháng	%	2.0%
6 Tháng	%	3.0%
9 Tháng	%	3.0%
12 Tháng	%	4.7%
13 Tháng	%	4.7%
15 Tháng	%	4.7%
18 Tháng	%	4.7%
24 Tháng	%	4.8%
36 Tháng	%	4.8%

Lãi suất nêu trên áp dụng đối với khách hàng cá nhân và chỉ mang tính tham khảo, có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch BIDV trên cả nước.

Lãi suất tiền gửi dành cho Khách hàng doanh nghiệp: ***Vui lòng tra cứu tại đây*** *(/wps/wcm/connect/4ee86264-6a73-40f2-96a6-ba18f54ebe90/Lai+suat+tien+gui+KHDN_19.03.pdf?MOD=AJPERES&CVID=oZgD0Wg)*

Lãi suất tiền gửi dành cho Khách hàng định chế: ***Vui lòng tra cứu tại đây*** *(/wps/wcm/connect/093c787f-77b4-45ea-83ee-7090ad03c2c1/Lai+suat+tien+gui+%C4%90CTC_01.04.2024.pdf?MOD=AJPERES&CVID=oWo-1xK)*

Chat cùng VietinBank

VietinBank

Lãi suất tiền gửi

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC KỲ HẠN

Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	EUR (%/năm)
Không kỳ hạn	0,1 %	0 %	0,1 %
Dưới 1 tháng	0,2 %	0 %	0,3 %
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	1,7 %	0 %	0,4 %
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	1,7 %	0 %	0,4 %
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2 %	0 %	0,5 %
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2 %	0 %	0,5 %

	VND (%/năm)	USD (%/năm)	EUR (%/năm)
	2 %	0 %	0,5 %
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3 %	0 %	0,5 %
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3 %	0 %	0,4 %
12 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Trên 12 tháng đến 13 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %
36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %
Trên 36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %

Lãi suất tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm

Cá nhân

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc (/vn/atm-chi-nhanh).

Kì hạn	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%
1 Tháng	2.2%	0%	0%
2 Tháng	2.2%	0%	0%
3 Tháng	2.5%	0%	0%
4 Tháng	2.5%	0%	0%
5 Tháng	2.5%	0%	0%
6 Tháng	3.5%	0%	0%
7 Tháng	3.5%	0%	0%

Kì hạn	VND	USD	EUR
8 Tháng	3.5%	0%	0%
9 Tháng	3.5%	0%	0%
10 Tháng	3.5%	0%	0%
11 Tháng	3.5%	0%	0%
12 Tháng	4.7%	0%	0%
13 Tháng	4.7%	0%	0%
15 Tháng	4.7%	0%	0%
18 Tháng	4.7%	0%	0%
24 Tháng	4.8%	0%	0%
Tiền gửi thanh toán	0.2%	0%	0%

Doanh nghiệp

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc (/vn/atm-chi-nhanh)

Kì hạn	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%
1 Tháng	2.1%	0%	0%
2 Tháng	2.1%	0%	0%
3 Tháng	2.4%	0%	0%
4 Tháng	2.4%	0%	0%